

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

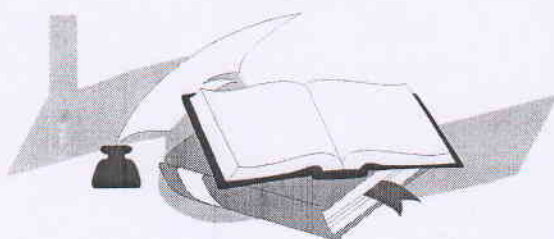
-----๑๐0๐๑-----

# BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

NĂM 2011

CÔNG TY CP XÂY DỰNG 47

( Số liệu hợp nhất )



**Kính gửi:** .....



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47

ĐỊA CHỈ : 08 BIÊN CƯƠNG-QUI NHƠN-BÌNH ĐỊNH

TEL : (056)- 3522166 FAX : (056)- 3522316

WEB : <http://xaydung47.vn>



## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP XD 47**

**Năm tài chính 2011**

### **A/ THÀNH LẬP – CƠ CẤU TỔ CHỨC CTY**

#### **1- Quá trình hình thành:**

Căn cứ Quyết định Số 4411/QĐ/BNN-TCCB ngày 8/12/2004 của Bộ Trưởng Bộ Nông Nghiệp Và PTNT về việc cho phép chuyển DNNN Công Ty XD 47 thành Công Ty Cổ Phần xây dựng 47.

Ngày 10 tháng 6 năm 2005 công ty đã tiến hành đại hội đồng cổ đông thành lập, thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động công ty. Trong điều lệ này gồm 20 chương, 64 điều. Và từ đây tên : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 47 được ra đời .

Công ty hoạt động theo điều lệ công ty và luật doanh nghiệp.

Ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty, theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp theo nội dung sau:

Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng, khai thác, vận chuyển vật liệu xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông kết cấu. Đại tu xe, máy thi công. Sản xuất, phục hồi phụ kiện cơ khí. Sản xuất các sản phẩm cơ khí công trình. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, rượu, thuốc lá, dịch vụ Massage. Đại lý rượu, bia, nước giải khát. Đại lý dịch vụ Internet. Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ du lịch khác. Đại lý thu đổi ngoại tệ. Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ. Tổ chức hội nghị, hội thảo. Dịch vụ quảng cáo. Đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa. Tư vấn du học. Kinh doanh vận chuyển ô tô theo hợp đồng. Kinh doanh dịch vụ thể thao, giải trí, trò chơi thể thao trên biển. Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Sau khi tiến hành bàn giao tài sản – công nợ, nguồn vốn, từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần. Đến ngày 01/07/2005 Công Ty Cổ Phần Xây Dựng 47 đi vào hoạt động với vốn điều lệ : 25 tỷ đồng Việt Nam.

Trong đó : *Vốn nhà nước : 12,75 tỷ đồng VN chiếm 51%*

*Vốn khác : 12,25 tỷ đồng VN chiếm 49%*

Đến ngày 31/12/2007 vốn điều lệ là: 35,00 tỷ đồng VN tương ứng : 3.500.000cp.

Đến ngày 31/12/2009 vốn điều lệ là: 39,75 tỷ đồng VN tương ứng : 3.975.000cp.

Đến ngày 31/12/2010 vốn điều lệ là: 80,00 tỷ đồng VN tương ứng : 8.000.000cp.

Ngày 30/03/2011 công ty đã được niêm yết Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 01/03/2012, chốt danh sách theo cơ cấu sau:

1. Cổ đông nhà nước (TCTĐTVKDVNN):	2.076.427cp:	25,96%
2. Cổ đông pháp nhân ngoài Nhà nước:	968.728cp:	12,11%
3. Cổ đông cá nhân trong công ty:	2.771.578cp:	34,64%
4. Cổ đông cá nhân ngoài công ty:	2.183.067cp:	27,29%
5. Cổ đông cá nhân & pháp nhân nước ngoài:	200cp:	0%
Tổng cộng:	8.000.000cp:	100%

## 2- Cơ cấu tổ chức:

Bộ máy quản trị công ty gồm HĐQT và BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm  
Nhiệm kỳ 2 từ (2010 – 2015).

Danh sách thành viên Hội Đồng Quản Trị:

- Ông Nguyễn Lương Am:	Kỹ sư thủy lợi:	Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Tôn:	Kỹ sư thủy lợi:	Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Văn Đồng:	Kỹ sư thủy lợi:	Thành viên
- Ông Phạm Văn Nho:	Cử nhân kinh tế:	Thành viên
- Ông Đinh Tấn Dương:	Kỹ sư thủy lợi:	Thành viên

Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát:

- Ông Huỳnh Khế:	Cử nhân kinh tế:	Trưởng ban BKS
- Ông Trương Đình Du:	Cử nhân kinh tế:	Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Lan:	Cử nhân kinh tế:	Thành viên BKS

Bộ máy điều hành quản lý công ty gồm :

- Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng Giám đốc công ty.
- 6 phó tổng giám đốc cty, trong đó có 3 người là thành viên Hội đồng quản trị.
- Kế toán trưởng công ty là thành viên Hội đồng quản trị.
- 10 phòng quản lý – nghiệp vụ (khối văn phòng công ty).
- 1 chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.
- 20 xí nghiệp xây dựng tại các công trường.
- 2 đơn vị trực thuộc công ty ở thành phố Qui Nhơn:
  - + Khách Sạn Hải Âu.
  - + Xưởng Sửa chữa & gia công cơ khí.

Tổng số lao động trong công ty: 1.989 người (có mặt đến 31/12/2011)

- Cán bộ quản lý:	83 người
- Nhân viên nghiệp vụ:	230 người
- Công nhân trực tiếp:	1.676 người

Phân loại theo trình độ

- Đại học:	200 người
- Trung cấp:	148 người
- Sơ cấp:	5 người
- Công nhân kỹ thuật	: 1.613 người
- Lao động phổ thông	: 23 người

### 3- Danh sách công ty con và công ty đầu tư liên danh liên kết:

- a- Công ty cổ phần du lịch Hầm Hồ (công ty con)
- + Địa chỉ: Tây Phú – Tây Sơn – Bình Định
  - + Tỷ lệ lợi ích công ty mẹ và quyền biểu quyết : 73,83%
  - + Vốn điều lệ công ty con: 7.219.000.000 đồng.
  - + Vốn góp công ty mẹ: 5.330.000.000 đồng.
  - + Vốn góp cổ đông thiểu số: 1.889.000.000 đồng.
  - + Kinh doanh du lịch, nhà hàng và dịch vụ khác.
- b- Công ty cổ phần thủy điện Định Bình:
- + Địa chỉ: Lô 28 – 30 Điện Biên Phủ – Qui Nhơn.
  - + Vốn điều lệ : 72.000.000.000 đồng.
  - + Vốn Cty CPXD47góp: 13.200.000.000 đồng.
  - + Tỷ lệ % : 18,33%
  - + Kinh doanh chủ yếu công ty phát điện bán: 2 tổ máy 6,6 megawatt đang hoạt động ổn định.
  - + Hiện nay công ty đang đầu tư mở rộng thêm 1 tổ máy 3,3 megawatt.
- c- Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đôn:
- + Địa chỉ: 79 khối 8 phường Thành Nhất – Buôn Ma Thuột.
  - + Vốn điều lệ : 335.000.000.000 đồng.
  - + Cty CPXD47 đăng ký góp vốn 8%: 26.800.000.000 đồng.
- Chia ra: Cty CPXD47 góp đến 31/12/2011 : 18.600.000.000 đồng.  
Cty CPXD47 góp đến 31/03/2012 : 22.600.000.000 đồng.
- + Công ty mới thành lập, đang triển khai dự án xây dựng nhà máy thủy điện 64 megawatt.

### B/ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

#### I. Các lĩnh vực hoạt động có doanh thu : 1.302,045 tỷ đồng

- 1- Doanh thu xây lắp : 1.204,113 tỷ đồng (chưa có VAT)

Hoạt động xây lắp chiếm tỉ lệ 92,95% doanh thu trên toàn công ty.

Đây là lĩnh vực chính, công ty đang thi công các công trình thủy lợi, thủy điện có giá trị, khối lượng rất lớn. Trong năm qua công ty đã thực hiện đúng tiến độ các công trình, đảm bảo chất lượng tốt, tạo uy tín với các chủ đầu tư, được lãnh đạo các tỉnh nơi có xây dựng công trình tin tưởng.

- Các công trình thủy lợi: 294,802 tỷ đồng
  - Các công trình thủy điện: 909,311 tỷ đồng
- 2- Doanh thu khách sạn Hải Âu 54,672 tỷ đồng
- 3- Doanh thu các hoạt động khác 40,511 tỷ đồng
- 4- Doanh thu Cty CPDL Hầm Hồ (Cty con) 2,749 tỷ đồng

#### II. Các lĩnh vực hoạt động phụ trợ không hạch toán doanh thu :

Để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành các công trình xây lắp. Công ty tổ chức các bộ phận sản xuất phụ trợ nhằm phục vụ cho sản xuất xây lắp, các bộ phận đơn vị

này cũng tạo ra giá trị sản lượng rất lớn. Công ty hạch toán vào chi phí cho sản phẩm xây lắp theo giá thực tế không tính vào doanh thu của công ty.

Gía trị sản lượng phụ trợ:	151,870 tỷ đồng
- Giá trị xưởng sửa chữa & gia công cơ khí :	48,900 tỷ đồng
- Giá trị vận tải :	5,693 tỷ đồng
- Giá trị thí nghiệm vật liệu :	18,963 tỷ đồng
- Giá trị khai thác (xay đá, cát) :	78,314 tỷ đồng

#### **C/ TÀI SẢN HIỆN CÓ CỦA CÔNG TY (31/12/2011)**

**1.313.845.696.970 đồng**

##### **I. Tài sản ngắn hạn**

**913.390.947.510 đồng**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	107.768.023.601 đồng
2. Các khoản phải thu tài chính ngắn hạn	445.738.637.801 đồng
3. Hàng tồn kho	354.836.085.228 đồng
4. Tài sản ngắn hạn khác	5.048.200.880 đồng

##### **II. Tài sản dài hạn**

**400.454.749.460 đồng**

1. Tài sản cố định	364.264.571.686 đồng
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn (Cty liên danh, liên kết)	31.800.000.000 đồng
3. Tài sản dài hạn khác	4.390.177.774 đồng

#### **D/ NGUỒN VỐN HIỆN CÓ (31/12/2011)**

**1.313.845.696.970 đồng**

##### **I. Nợ phải trả**

**1.158.745.782.978 đồng**

1. Nợ ngắn hạn	858.959.690.725 đồng
2. Nợ dài hạn	299.786.092.253 đồng

##### **II. Vốn chủ sở hữu**

**153.112.628.067 đồng**

#### **F/ MỘT SỐ CHI PHÍ CƠ BẢN**

1- Chi phí thuê nhà thầu phụ	98.127.672.496 đồng
2- Chi phí thuê xe máy thi công ngoài	60.291.755.683 đồng
3- Chi phí vật tư , hàng hoá	683.405.936.856 đồng
4- Tổng quỹ lương	200.624.000.000 đồng
- Lao động thuê mướn ngoài	31.021.150.189 đồng
- Lao động trực tiếp	120.339.180.677 đồng
- Lao động gián tiếp	49.263.669.134 đồng
5- Các khoản trích nộp theo quỹ lương	7.906.708.935 đồng
- Kinh phí công đoàn	3.395.424.000 đồng
- Bảo hiểm xã hội	3.208.637.533 đồng
- Bảo hiểm y tế	838.402.126 đồng
- Bảo hiểm thất nghiệp	464.245.276 đồng
6- Chi phí khấu hao	83.368.740.152 đồng
- Nhà cửa vật kiến trúc	2.764.577.381 đồng
- Máy móc thiết bị	56.215.260.570 đồng
- Phương tiện vận tải	21.821.319.973 đồng

- TSCĐ vô hình	188.979.091 đồng
- TSCĐ hữu hình khác	2.378.603.137 đồng
7- Lãi vay ngân hàng (dài hạn + ngắn hạn)	122.076.677.016 đồng
- Lãi vay chi phí kinh doanh	122.076.677.016 đồng
8- Phí bảo lãnh	16.266.476.848 đồng

## **G/ TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ - CÂN ĐỐI TÀI SẢN DÀI HẠN VÀ VỐN DÀI HẠN**

<b>I. Tổng chi phí đầu tư năm 2011 :</b>	<b>64.218.426.127 đồng</b>
1- Đầu tư thiết bị ngoài xây lắp	1.047.924.334 đồng
2- Nhà cửa vật kiến trúc	4.939.957.336 đồng
3- Đầu tư xe, máy và thiết bị xây lắp	46.823.156.522 đồng
a- Phương tiện vận tải	5.423.283.637 đồng
b- Máy móc thiết bị	41.399.872.885 đồng
4 - Quyền sử dụng đất (TP.HCM)	11.242.048.017 đồng
5- Tài sản khác	165.339.918 đồng

## **II. Cân đối tài sản dài hạn – vốn dài hạn (31/12/2011)**

<b>1- Tài sản dài hạn</b>	<b>405.416.283.803 đồng</b>
a- Tài sản cố định hữu hình	352.490.859.973 đồng
b- Tài sản cố định vô hình	11.405.246.056 đồng
c- Góp vốn công ty con	5.330.000.000 đồng
d- Góp vốn vào công ty liên kết, liên danh	31.800.000.000 đồng
e- Tài sản dài hạn khác	4.390.177.774 đồng
<b>2- Vốn dài hạn</b>	<b>447.898.285.837 đồng</b>
a- Vốn điều lệ (vốn đã góp của cổ đông)	80.000.000.000 đồng
b- Vốn thặng dư (chênh lệch giá bán cổ phần)	23.467.650.000 đồng
c- Vốn khác của chủ sở hữu+Quỹ đầu tư phát triển	26.092.794.662 đồng
d- Quỹ dự phòng tài chính	5.159.862.437 đồng
e- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	52.276.624 đồng
f- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	9.009.775 đồng
g- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.331.034.569 đồng
h- Vay dài hạn	112.440.657.770 đồng
i- Nợ dài hạn (ứng chủ đầu tư)	182.345.000.000 đồng
<b>3- Chênh lệch:</b>	<b>42.482.002.034 đồng</b>

Trong số 182.345.000.000 đồng ứng trước vốn các chủ đầu tư sau khi trúng thầu. Sau đó trừ dần vào khối lượng thi công từng năm.

Đây là khoản nợ dài hạn không phải chịu chi phí lãi vay. Bộ phận tài chính công ty theo dõi sát sự tăng giảm này để đối chiếu giữa tài sản dài hạn với vốn dài hạn, tham mưu cho lãnh đạo công ty có quyết định đầu tư phù hợp, hiệu quả và an toàn tài chính tránh tình trạng đầu tư tài sản dài hạn bằng vay ngắn hạn dẫn đến rủi ro tài chính công ty.

## H/ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

### I. Quản lý doanh nghiệp :

Công ty áp dụng mô hình quản lý tập trung, các đơn vị cấp dưới đều hạch toán báo sổ, lập, bổ sung, điều chỉnh và áp dụng kịp thời các định mức nội bộ, phù hợp với điều kiện thực tế, cụ thể, để quản lý các đơn vị cấp dưới như : Định mức lao động, định mức năng suất xe máy thi công, định mức tiêu hao nhiên liệu, vật tư, qui chế phân phối tiền lương sản phẩm, qui chế tài chính . . .

Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ngày 11/10/2010.

Hệ thống kiểm soát nội bộ đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý chi phí, hạ giá thành sản phẩm đem lại hiệu quả cao. Đáp ứng được yêu cầu quản lý của công ty ngày càng mở rộng và phát triển.

Đây là mô hình quản lý truyền thống của công ty, lấy chất lượng làm hàng đầu, tạo được sức mạnh tổng hợp, để công ty tập trung giải quyết những khó khăn khi gặp phải công trình gấp về tiến độ, khó về biện pháp hoặc giá thấp, chính điều này tạo được uy tín đối với các chủ đầu tư, công ty sử dụng thiết bị hiệu quả cao, đầu tư phù hợp theo nhu cầu sản xuất, trả nợ vay ngân hàng đúng và trước hạn, không có nợ vay quá hạn, rất có uy tín với ngân hàng, nên hạn mức tín dụng luôn tăng trưởng theo doanh thu của công ty , dù vốn điều lệ rất khiêm tốn.

Trong năm 2011 là năm rất khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp xây lắp nói riêng.

Nhà nước dùng chính sách tài khóa, tiền tệ nhằm chống lạm phát, ổn định vĩ mô nên các công trình thủy lợi do nhà nước đầu tư đều bị giảm vốn như: các công trình Văn Phong, Nước Trong, Tà Rục . . . làm cho công ty rất khó khăn.

Lãi vay ngân hàng tăng từ 15%/năm lên 20%/năm (*lúc cao điểm*), làm chi phí lãi vay tăng cao so với năm 2010 là: 201,63%.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã có biện pháp điều hành phù hợp với tình hình khó khăn chung, giãn các công trình thiếu vốn, tập trung cho các công trình có vốn thanh toán.

Đây là thành quả lớn của hệ thống quản trị và Ban điều hành công ty. Thể hiện kết quả số liệu năm 2011 so với năm 2010 (*có bảng so sánh kèm theo*).

Chấp hành chế độ chính sách.

Công ty chấp hành đúng chế độ kế toán thống kê qui định, sổ sách chứng từ ghi chép đầy đủ rõ ràng, thực hiện tốt luật thuế, luật lao động, luật doanh nghiệp, . . . và các luật khác có liên quan. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các văn bản pháp qui của Nhà nước ban hành và điều lệ của công ty, nộp ngân sách đầy đủ kịp thời, thanh toán đầy đủ các chế độ, quyền lợi chính đáng cho người lao động.

Qua các đợt kiểm tra do Cục thuế Bình Định, Thanh tra Bộ xây dựng tiến hành công ty chưa có gì sai sót lớn.

Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán độc lập xác nhận. Do Công ty kiểm toán và tư vấn Thăng Long thực hiện.

## II. Kết quả kinh doanh :

Theo báo cáo tài chính của Công ty cổ phần xây dựng 47 đã phản ánh đúng về tình hình sản xuất kinh doanh. Đầu tư xây dựng cơ bản cũng như đầu tư xe máy thiết bị. Thể hiện lợi nhuận theo báo cáo là đúng, chia cổ tức cho cổ đông là trích từ lợi nhuận công ty không lấy bất cứ từ nguồn nào khác. Vốn công ty được bảo tồn và phát triển .

Số liệu cụ thể sau :

1- Tổng thu nhập doanh nghiệp	31.869.193.606 đồng
2- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.521.893.755 đồng
3- Thu nhập doanh nghiệp sau thuế	24.347.299.851 đồng
4- Lợi ích của cổ đông thiểu số	77.973.093 đồng
5- Lợi ích của công ty mẹ	24.269.326.758 đồng

Qua báo cáo tài chính của công ty cổ phần xây dựng 47 năm 2011. Toàn bộ số liệu đã phản ánh tương đối đầy đủ, chính xác tình hình vốn và tài sản của công ty, vốn công ty được bảo toàn và phát triển, kết quả kinh doanh có lãi.

*Qui Nhơn, Ngày 20 tháng 03 Năm 2012*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

Trưởng ban



**Huỳnh Khế**



## BẢNG SO SÁNH CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

*DVT: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2010	Tỷ lệ(%)2011/2010
<b>A/ TÀI SẢN DÀI HẠN VÀ VỐN DÀI HẠN</b>			
I. Giá trị đầu tư trong năm	64.218	120.742	53,19
II. Giá trị TSCĐ	400.455	398.670	100,45
III. Nguyên giá TSCĐ	657.094	583.382	112,64
VI. Vốn chủ sở hữu	153.113	145.944	104,91
1- Vốn góp (vốn điều lệ)	80.000	80.000	100,00
2- Các loại vốn khác của Cty	73.113	65.944	110,87
V. Vay ngân hàng và vay khác	675.380	598.349	112,87
1- Vay ngắn hạn	562.939	475.388	118,42
2- Vay dài hạn	112.441	122.961	91,44
<b>B/ TÌNH HÌNH KINH DOANH</b>			
I. Tổng doanh thu	1.302.045	1.583.756	82,21
II. Chi phí khấu hao	83.369	59.508	140,10
III. Chi phí tiền lương	200.624	185.642	108,07
IV. Chi phí lãi vay	122.076	60.546	201,63
V. Lợi nhuận			
1- Lợi nhuận trước thuế	31.869	37.819	84,27
2- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.522	8.620	87,26
3- Lợi nhuận sau thuế	24.374	29.199	83,48
4- Lợi ích cổ đông thiểu số	78	15	520,00
5- Lợi ích công ty mẹ	24.269	29.184	83,16
6- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.034	4.874	62,25